***Ngân hàng TMCP Cổ phận Kỹ thương Việt Nam - Techcombank***

**Kính gửi: Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam**

Techcombank đã nhận được Công văn 2804/PTM-PC đề ngày 28/11/2019 của VCCI về việc mời tham dự hội thảo lấy ý kiến doanh nghiệp về  dự thảo Nghị định quy định về thanh toán không dùng tiền mặt (sau đây gọi là Dự thảo). Sau khi nghiên cứu, Techcombank có một số ý kiến góp ý về các vấn đề sau:

**1.      Các góp ý chung:**

Techcombank hoàn toàn ủng hộ và đánh giá cao chủ trương ban hành nghị định mới về thanh toán không dùng tiền mặt, thay thế nghị định 101/2012/NĐ-CP. Việc ban hành Nghị định thay thế Nghị định 101/2012/NĐ-CP là việc làm cần thiết và kịp thời để giải quyết các vấn đề bất cập đáp ứng nhu cầu thực tiễn và theo kịp xu thế phát triển của nền kinh tế.

Với việc phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin, cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và xu hướng hội nhập toàn cầu của nền kinh tế, để đáp ứng nhu cầu của thực tiễn và có các giải pháp chặt chẽ để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước nhằm ngăn chặn các rủi ro tiềm ẩn trong hoạt động thanh toán, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người tiêu dùng, bảo vệ tính riêng tư dữ liệu của khách hàng, ngăn chặn đối phó với những nguy cơ về an ninh mạng, thúc đẩy đổi mới và cạnh tranh thì song song với việc ban hành các chính sách mới như trên thì **cũng cần xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin ngành Ngân hàng tương ứng**, **cũng như tạo cơ chế hỗ trợ các TCTD đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin phù hợp**.

**2.      Các góp ý chi tiết:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **ĐIỀU KHOẢN GÓP Ý** | **NỘI DUNG CÁC QUY ĐỊNH**  **TẠI DỰ THẢO** | **Ý KIẾN ĐÓNG GÓP CỦA TECHCOMBANK** |
| **Khoản 11, Điều 3 Dự thảo** | ***Điều 3. Giải thích từ ngữ***  *11. Phương tiện thanh toán không hợp pháp là phương tiện không phải do tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán được Ngân hàng Nhà nước cấp Giấy phép phát hành được sử dụng để thanh toán đa mục đích.* | Techcombank đề xuất Ban soạn thảo quy định chi tiết hơn về các phương tiện thanh toán. Bên cạnh đó, phương thức thanh toán cũng cần luận giải và Dự thảo cũng nên chi tiết hóa rõ ràng phạm vi đề cập để các cơ quan soạn thảo có thể dễ dàng hướng dẫn trong các Thông tư tiếp theo. Ví dụ như tại Khoản 11 Điều 3 Nghị định nên quy định rõ điều kiện để bị coi như một phương tiện thanh toán không hợp pháp là chỉ có một trong hai điều kiện hay phải bao gồm cả hai điều kiện là phương tiện do tổ chức không được cấp phép phát hành và được sử dụng để thanh toán đa mục đích. |
| **Khoản 12, 13 Điều 3 Dự thảo** | ***Điều 3. Giải thích từ ngữ***  *12. Tiền điện tử là giá trị tiền tệ lưu trữ trên các phương tiện điện tử được trả trước bởi khách hàng cho ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán để thực hiện giao dịch thanh toán và được đảm bảo giá trị tương ứng tại ngân hàng, bao gồm: thẻ trả trước, ví điện tử, tiền di động.*  *13. Tiền di động là tiền điện tử do tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán kinh doanh dịch vụ viễn thông phát hành và định danh khách hàng thông qua cơ sở dữ liệu thuê bao di động.* | Theo dự thảo, tiền di động được định nghĩa là “*tiền điện tử do tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán kinh doanh dịch vụ viễn thông phát hành và định danh khách hàng thông qua cơ sở dữ liệu thuê bao di động*”. Với định nghĩa này, tiền di động có thể được hiểu là một loại/hình thức tiền tệ.  Mặt khác, tiền điện tử được định nghĩa trong cùng dự thảo là “*giá trị tiền tệ lưu trữ trên các phương tiện điện tử được trả trước bởi khách hàng cho ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán để thực hiện giao dịch thanh toán và được đảm bảo giá trị tương ứng tại ngân hàng, bao gồm: thẻ trả trước, ví điện tử, tiền di động*”.  Như vậy, theo định nghĩa này thì rõ ràng tiền di động lại không phải là một loại/hình thức tiền tệ, mà chỉ là một đại lượng thể hiện/thước đo giá trị của tiền tệ lưu trữ trên các phương tiện điện tử. Nhưng nếu chỉ là (thước đo) giá trị thì tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán hay bất cứ tổ chức nào khác cũng không thể “phát hành” được tiền di động, như nêu trong dự thảo..  Chính vì vậy, Techombank đề xuất Ban Soạn thảo xem xét làm rõ những vấn đề sau trong dự thảo:  -   Tiền di động có phải là một loại tiền tệ hay không?  -   Các tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán kinh doanh dịch vụ viễn thông phát hành tiền di động theo cơ chế, cách thức nào? Cách thức vận hành của tiền di động?  -   Ban soạn thảo cần sửa đổi lại dự thảo theo hướng quy định rõ tiền điện tử được sử dụng trong thanh toán hợp pháp ở Việt Nam phải là tiền được số hóa từ tiền đồng và việc phát hành phải thông qua nối kết với tài khoản ngân hàng (để đảm bảo nguyên tắc không dùng tiền mặt và đáp ứng các quy định về phòng chống rửa tiền...). |
|  |  | Mặc dù tại Dự thảo đã ghi nhận các quy định về tiền điện tử tuy nhiên Techcombank cho rằng cần bổ sung thêm quy định để bảo đảm xác định đúng và phân biệt rõ giữa tiền điện tử (loại tiền hợp pháp) và tiền ảo/tiền mã hóa (chưa được công nhận hợp pháp).  Theo đó, Techcombank đề xuất Dự thảo cũng nên được ghi nhận rõ về bản chất, phạm vi hoạt động của tiền điện tử trước khi phổ biến hình thức thanh toán này. Ngoài ra, Ban soạn thảo cũng nên cân nhắc bổ sung các quy định nhằm tăng cường các hình thức bảo mật, bảo đảm an toàn cho người dùng tiền điện tử. |
| **Khoản 14, 15 Điều 3 Dự thảo** | ***Điều 3. Giải thích từ ngữ***  *14. Ví điện tử là tiền điện tử do tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán phát hành và định danh khách hàng thông qua tài khoản thanh toán của khách hàng mở tại ngân hàng.*  *15. Thẻ trả trước là tiền điện tử do ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phát hành, cho phép chủ thẻ thực hiện giao dịch thẻ trong phạm vi giá trị tiền được nạp vào thẻ.* | Trong dự thảo cũng có nhiều chỗ sử dụng trùng giữa phạm trù nội dung và hình thức của các khái niệm liên quan. Với ví điện tử, nó được định nghĩa là “tiền điện tử do tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán phát hành...”, trong khi phải hiểu ví điện tử chỉ là phương tiện lưu trữ tiền điện tử tương tự như một cái ví da đựng tiền mặt.  Với thẻ trả trước cũng vậy, nó được định nghĩa là tiền điện tử do ngân hàng phát hành, dù đúng ra phải chỉ rõ thẻ trả trước chỉ là một công cụ, phương tiện để người ta lưu trữ bao nhiêu tiền điện tử (tiền đồng được số hóa) trong đó mà thôi.  Do vậy, Techcombank đề xuất Ban soạn thảo xem xét thêm về nội dung này. |
| **Điều 11 Dự thảo** | ***Điều 11.******Phong tỏa tài khoản thanh toán***  *1. Tài khoản thanh toán bị phong toả một phần hoặc toàn bộ số tiền trên tài khoản trong các trường hợp sau:*  *a) Theo thỏa thuận trước bằng văn bản giữa chủ tài khoản thanh toán và tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán;* | Techcombank đề xuất Ban soạn thảo xem xét **phân chia 2 trường hợp là phong tỏa và tạm khóa theo thực tiễn đang thực hiện theo Thông tư hướng dẫn của NHNN** |
| **Điểm d khoản 1 Điều 12 Dự thảo** | ***Điều 12.******Đóng tài khoản thanh toán***  *1. Việc đóng tài khoản thanh toán được thực hiện khi:*  *đ) Chủ tài khoản thanh toán hoặc tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán vi phạm Điều 8 Nghị định này và các quy định pháp luật khác trong hoạt động thanh toán;* | Hiện nay các thông tư NHNN về tài khoản thanh toán (TT 23/2014/TT-NHNN không quy định về trường hợp này) mà do tại Điều 8 quy định rất nhiều trường hợp vi phạm. Vậy đề nghị quy định rõ trường hợp vi phạm thì xử lý như thế nào với từng trường hợp cụ thể: Trường hợp khách hàng vi phạm và Tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán vi phạm |
| **Điểm b khoản 2 Điều 12 Dự thảo** | ***Điều 12.******Đóng tài khoản thanh toán***  *2. Xử lý số dư khi đóng tài khoản thanh toán:*  *a) Chi trả theo yêu cầu của chủ tài khoản thanh toán hoặc người được thừa kế, đại diện thừa kế hợp pháp trong trường hợp chủ tài khoản thanh toán là cá nhân chết hoặc theo yêu cầu của người đại diện theo pháp luật trong trường hợp chủ tài khoản thanh toán là cá nhân mất năng lực hành vi dân sự;*  *b) Chi trả theo quyết định cơ quan có thẩm quyền;* | Ngoài tòa án thì cơ quan nào có thẩm quyền, Techcombank đề xuất Ban soạn thảo xem xét hướng dẫn cụ thể |
| **Khoản 1 Điều 15 Dự thảo** | ***Điều 15.******Mở và sử dụng tài khoản thanh toán giữa các tổ chức tín dụng***  *1. Việc mở và sử dụng tài khoản thanh toán giữa các tổ chức tín dụng phải thực hiện theo đúng quy định tại Luật các tổ chức tín dụng. Tài khoản thanh toán mở giữa các tổ chức tín dụng chỉ phục vụ cho mục đích thanh toán, không được cho vay thấu chi hoặc sử dụng cho các mục đích khác.* | Việc thấu chi bản chất cũng chỉ để nhằm mục đích thanh toán, như vậy, việc Dự thảo quy định tài khoản thanh toán mở giữa các TCTD không được cho vay thấu chi vô hình chung đang hạn chế các giao dịch giữa các TCTD với nhau. Do vậy, Techcombank đề xuất Ban Soạn thảo xem xét về nội dung này. |
| **Điều 18 Dự thảo** | ***Điều 18. Dịch vụ thanh toán không qua tài khoản của khách hàng***  *1. Dịch vụ thanh toán không qua tài khoản của khách hàng, bao gồm: chuyển tiền, thu hộ, chi hộ.*  *d) Tổ chức tài chính vi mô được cung ứng dịch vụ chuyển tiền, thu hộ và chi hộ cho khách hàng tài chính vi mô khi các hoạt động này được ghi trong Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc văn bản sửa đổi, bổ sung Giấy phép do Ngân hàng Nhà nước cấp;*  *đ) Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích được cung ứng dịch vụ chuyển tiền, thu hộ và chi hộ sau khi đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 19 Nghị định này và được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản.* | -          Đối với nội dung này, Ban Soạn thảo xem xét cần quy định rõ về cách thức thực hiện dịch vụ thanh toán không qua tài khoản của khách hàng đối với tổ chức tài chính vi mô, doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích,  -          Đối với 2 loại hình này, để thực hiện dịch vụ, Techcombank đề xuất Ban soạn thảo xem xét việc xây dựng cơ chế để 2 loại hình doanh nghiệp này cung cấp dịch vụ trên nền tảng của ngân hàng thương mại để đảm bảo kiểm soát, quản trị và giảm thiểu rủi ro liên quan |
| **Điều 21 Dự thảo** | ***Điều 21. Bên giao đại lý và bên đại lý thanh toán***  *1. Bên giao đại lý thanh toán, bao gồm: ngân hàng thương mại, ngân hàng hợp tác xã, chi nhánh ngân hàng nước ngoài**sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản.*  *2. Bên đại lý thanh toán, bao gồm: ngân hàng thương mại, ngân hàng hợp tác xã, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức không phải là tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.*  *3. Việc thực hiện hoạt động giao đại lý, làm đại lý thanh toán của ngân hàng thương mại, ngân hàng hợp tác xã, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, quỹ tín dụng nhân dân phải phù hợp với nội dung ghi trong Giấy phép thành lập và hoạt động do Ngân hàng Nhà nước cấp và văn bản sửa đổi, bổ sung Giấy phép (nếu có).*  *Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn cụ thể việc bổ sung nội dung hoạt động giao đại lý thanh toán vào Giấy phép thành lập và hoạt động của ngân hàng thương mại, ngân hàng hợp tác xã, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, quỹ tín dụng nhân dân.*  *4. Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được làm đại lý thanh toán khi phù hợp với các tiêu chí lựa chọn của bên giao đại lý.* | Trong dự thảo Nghị định tại quy định về hình thức đại lý ngân hàng, Techcombank đề xuất nên ghi nhận quy định cho phép Ngân hàng thương mại được thuê đại lý thực hiện một hoặc một số công đoạn trong một số nghiệp vụ Ngân hàng để phục vụ trực tiếp cho Khách hàng. Bên cạnh đó, các vấn đề về thủ tục, điều kiện để Ngân hàng Nhà nước cấp phép nên thắt chặt hơn theo hướng quy định điều kiện đảm bảo năng lực đại lý.  Hình thức Ngân hàng thương mại ký hợp đồng trực tiếp với Khách hàng và ủy thác cho Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích thu/chi hộ tiền từ Bên trả/nhận tiền để chuyển vào tài khoản của Khách hàng mở tại Ngân hàng thương mại đang được coi là Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích nhận ủy thác của Ngân hàng để tham gia cung cấp dịch vụ thu hộ của Ngân hàng cho khách hàng của Ngân hàng. Vậy hoạt động này có được hiểu là Hoạt động đại lý thanh toán quy định tại Chương II, Mục 3 của Dự thảo hay không.  Techcombank đề xuất ban soạn thảo ghi nhận rõ quy định này tại Dự thảo Nghị định.  Việc này được hiểu để thực hiện đại lý thanh toán trên thực tế thì sau khi Dự thảo này ban hành, NHNN còn phải ban hành VB hướng dẫn về việc bổ sung hoạt động đại lý vào giấy phép của NHTM thì sẽ mất rất nhiều thời gian. Đề nghị ban soạn thảo quy định rõ NHTM có cần đáp ứng điều kiện nào không hay Điều kiện này do NHNN quy định để các NHTM trong thời gian chờ hướng dẫn của NHNN có thể nắm bắt và chuẩn bị đáp ứng các điều kiện để thực hiện hoạt động giao đại lý |
| **Điều 22 Dự thảo** | ***Điều 22. Nguyên tắc thực hiện hoạt động đại lý thanh toán***    *3. Bên đại lý thanh toán không phải là tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài không được đồng thời làm đại lý thanh toán cho bên giao đại lý khác nếu không được chấp thuận bằng văn bản của bên giao đại lý mà mình đang làm đại lý thanh toán. Bên đại lý thanh toán không phải là tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài không được phép giao đại lý lại cho bên thứ ba.* | Cần có cơ chế kiểm soát số lượng đại lý thanh toán của các Tổ chức này vì trong trường hợp bên đại lý thanh toán không hợp tác công bố thông tin thì bên giao đại lý rất khó để kiểm soát việc mình là bên giao đại lý đầu tiên hay thứ mấy rồi.  Ngoài ra, Khoản 2 Điều 25 Dự thảo quy định: Bên giao đại lý có trách nhiệm công bố công khai các danh sách bên đại lý thanh toán đã ký kết hợp đồng trên trang thông tin điện tử và ứng dụng của ngân hàng.  Trước khi ký hợp đồng đai lý với bên đại lý thanh toán ko phải là TCTD, Bên giao đại lý phải kiểm tra tất cả các trang thông tin của các bên giao đại lý khác để đảm bảo quy định này. |
| **Khoản 5 Điều 23 Dự thảo** | ***Điều 23. Nghiệp vụ giao đại lý thanh toán***  *5. Trường hợp bên đại lý không phải là tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, bên giao đại lý có biện pháp quản lý số dư, hạn mức giao dịch:*  *a) Hạn mức rút tiền mặt tối đa đối với khách hàng cá nhân là 20 triệu đồng/khách hàng/ngày; hạn mức trả tiền hoặc chuyển tiền tối đa đối với khách hàng cá nhân là 50 triệu đồng/khách hàng/ngày;*  *b) Bên giao đại lý căn cứ vào cơ sở vật chất, hạ tầng của bên đại lý để xác định hạn mức hoặc số dư trên một tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, thẻ trả trước định danh, thẻ tín dụng của khách hàng cá nhân mở tại bên giao đại lý theo phương thức quy định tại khoản 1 Điều này;*  *c) Đối với thẻ trả trước vô danh, hạn mức thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về hoạt động thẻ ngân hàng;*  *d) Hạn mức giao dịch của bên đại lý tối đa bằng với số dư trên tài khoản thanh toán của bên đại lý mở tại bên giao đại lý.* | Tại điểm a Điều 23.5 Dự thảo Nghị định chỉ quy định hạn mức rút tiền và hạn mức trả tiền hoặc chuyển tiền tối đa đối với Khách hàng cá nhân mà không thấy ghi nhận hạn mức với đối tượng là Khách hàng doanh nghiệp.  Như vậy, có được hiểu rằng, đối với Khách hàng là doanh nghiệp không bị giới hạn về hạn mức rút tiền và hạn mức trả tiền. |
| **Điều 26 Dự thảo** | **Điều 26. Các dịch vụ trung gian thanh toán**  *2. Điều kiện cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán*  *d) Điều kiện về nhân sự: Người đại diện theo pháp luật, Tổng giám đốc (Giám đốc) của tổ chức phải có bằng đại học trở lên và có ít nhất 03 năm làm việc trực tiếp tại một trong các lĩnh vực quản trị kinh doanh, kinh tế, tài chính, ngân hàng, luật; Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) và các cán bộ chủ chốt thực hiện Đề án cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán (gồm Trưởng phòng (ban) hoặc tương đương và các cán bộ kỹ thuật) có bằng cao đẳng trở lên về một trong các lĩnh vực kinh tế, tài chính, ngân hàng, công nghệ thông tin hoặc lĩnh vực chuyên môn đảm nhiệm;* | Tại Điểm (d) Khoản 2 Điều 26  Dự thảo Nghị định quy định về điều kiện về nhân sự chủ chốt của tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán phải có bằng đại học, cao đẳng trở lên. Techcombank đề xuất về điều kiện này. Quy định này có thể sẽ chưa phù hợp với thực tế phát triển doanh nghiệp hiện tại bởi trên thực tế không ít các doanh nghiệp có các lãnh đạo chủ chốt không có bằng đại học, cao đẳng về lĩnh vực mà mình đang công tác. Ngoài ra tại Khoản 3 Điều 28 của dự thảo yêu cầu Ngân hàng thương mại phải chịu trách nhiệm xây dựng quy định nội bộ để đánh giá lựa chọn tổ chức trung gian thanh toán đủ điều kiện theo Điểm (d) Khoản 2 Điều 26 Chương IV để hợp tác. Điều này thực tế có thể sẽ gây ra khó khăn cho Ngân hàng thương mại trong việc xác minh thông tin vì Ngân hàng chỉ có thể xây dựng quy trình kiểm soát nội bộ đối với hoạt động của chính Ngân hàng mình và sẽ khó khăn trong kiểm soát hoạt động của tổ chức khác.  **Do đó, Techcombank đề xuất Ban soạn thảo xem xét cân nhắc thêm về việc bãi bỏ quy định về điều kiện yêu cầu bắt buộc phải có bằng đại học, cao đẳng đối với các nhân sự chủ chốt như quy định tại Dự thảo Nghị định. Techcombank cũng đề xuất bãi bỏ quy định Ngân hàng chủ động xây dựng quy định nội bộ để đánh giá lựa chọn tổ chức trung gian thanh toán. Trách nhiệm này nên thuộc về cơ quan chức năng bởi bản thân các cơ quan chức năng trước khi cấp giấy phép hoạt động cho các doanh nghiệp cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán có thể kiểm soát ngay từ các điều kiện này.** |
| **Khoản 3 Điều 28 Dự thảo** | ***Điều 28. Dịch vụ trung gian thanh toán không thực hiện cấp Giấy phép***  *3. Ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài chịu trách nhiệm xây dựng và thực hiện quy định nội bộ về đánh giá, lựa chọn tổ chức không phải là ngân hàng để hợp tác cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán trên cơ sở đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại khoản 2, Điều 26 Nghị định này; xây dựng và thực hiện quy định nội bộ và tuân thủ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về việc đảm bảo an ninh, an toàn, bảo mật hệ thống công nghệ thông tin, bảo vệ các thông tin, dữ liệu cá nhân của khách hàng và thực hiện các biện pháp phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố trong quá trình cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán; kiểm tra, giám sát hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán của tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán hợp tác đảm bảo tuân thủ Nghị định này và pháp luật có liên quan.*  *Trong trường hợp các tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán vi phạm hợp đồng cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán, gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của khách hàng thì ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thực hiện xử lý thu tiền của tổ chức trung gian thanh toán hoặc phong tỏa tài khoản đảm bảo thanh toán (nếu có) để bồi hoàn cho khách hàng.* |
| **Khoản 1 Điều 35 Dự thảo** | ***Điều 35. Quyền về thông tin, báo cáo***  *1. Ngân hàng Nhà nước có quyền yêu cầu các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán và các tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán cung cấp thông tin có liên quan tới thanh toán theo định kỳ và đột xuất.* | Techcombank đề xuất với Ban soạn thảo: **Cần quy định rõ cơ chế báo cáo định kỳ là khi nào và đột xuất là như thế nào để các Tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán chuẩn bị báo cáo theo đúng quy định.** |
| **Điều 42 Dự thảo** | ***Điều 42.******Điều khoản chuyển tiếp***  *1. Các tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán được cấp phép trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành có tỷ lệ phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài cao hơn tỷ lệ quy định tại Điều 29 Nghị định này được tiếp tục duy trì cho đến khi có sự thay đổi nhà đầu tư nước ngoài hoặc hết thời hạn Giấy phép cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán thì phải đáp ứng quy định tại Nghị định này.*  *2. Các tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán sau khi hết thời hạn của Giấy phép cung ứng các dịch vụ trung gian thanh toán mà theo quy định tại Nghị định này không phải làm thủ tục cấp Giấy phép thì tổ chức không phải làm thủ tục gia hạn mà chỉ cần/phải rà soát ký kết lại hợp đồng hợp tác với ngân hàng nhằm tuân thủ đúng các quy định pháp lý hiện hành cũng như ràng buộc trách nhiệm giữa tổ chức và ngân hàng.*  *3. Sau khi Nghị định này có hiệu lực thi hành, các ngân hàng thương mại đang cung ứng dịch vụ ví điện tử phải áp dụng quy định cung ứng và phát hành tiền điện tử tại Nghị định này cho phù hợp về tên gọi của dịch vụ.* | Dự thảo được xây dựng theo hướng là văn bản hoàn toàn mới, có nhiều quy định mới, do vậy, Techcombank đề xuất Ban soạn thảo: **xem xét rà soát để bổ sung hướng dẫn về thời hạn chuyển tiếp, các trường hợp chuyển tiếp khác, để tạo điều kiện cho các chủ thể có thời gian điều chỉnh các hoạt động cho phù hợp**. |

**Góp ý khác**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **CHO PHÉP không gặp mặt trực tiếp** | | | |  | **QUAN ĐIỂM CỦA TCB** |
| Luật Phòng Chống Rửa Tiền | Nghị định 87/2019/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 116/2013/NĐ-CP hướng dẫn Luật Phòng, chống rửa tiền | Thông tư 20/2019/TT-NHNN về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư 35/2013/TT-NHNN hướng dẫn thực hiện một số quy định về phòng, chống rửa tiền | Thông tư về phát hành thẻ | Dự thảo Nghị định không dùng tiền mặt |  |
| ***Điều 15. Các giao dịch liên quan tới công nghệ mới***  *1. Đối tượng báo cáo phải ban hành quy trình nhằm mục đích sau đây:*  *b) Quản lý rủi ro về rửa tiền khi thiết lập giao dịch với khách hàng sử dụng công nghệ mới và không gặp mặt trực tiếp.*  ***Điều 8. Nhận biết khách hàng***  *1. Tổ chức tài chính phải áp dụng các biện pháp nhận biết khách hàng trong các trường hợp sau:*  *a)***Khách hàng mở tài khoản hoặc thiết lập giao dịch với tổ chức tài chính***;* | Điểm a khoản 2 Điều 8 được sửa đổi, bổ sung như sau:  “*a) Yêu cầu khách hàng cung cấp thông tin theo quy định tại Điều 4 Nghị định này và****được quyết định gặp mặt trực tiếp hoặc không gặp mặt trực tiếp khách hàng khi lần đầu thiết lập mối quan hệ****. Trường hợp không gặp mặt trực tiếp khách hàng, đối tượng báo cáo phải đảm bảo có các biện pháp, hình thức và công nghệ để nhận biết và xác minh khách hàng.*” | Trên cơ sở những điểm sửa đổi của Nghị định 87/2019/NĐ-CP, NHNN ban hành Thông tư 20/2019/TT-NHNN, nhưng *không có quy định nào đề cập đến việc KYC phải gặp mặt trực tiếp, do do TCTD được quyền quyết định****.*** | Thông tư về phát hành thẻ không có yêu cầu về việc người phát hành thẻ phải đến gặp mặt trực tiếp khi mở thẻ, hoặc không có quy định về việc TCPHT phải bàn giao thẻ cho chính người mở thẻ | **Dự thảo nghị định không dùng tiền mặt do NHNN soạn thảo xin ý kiến các NHTM trong tháng 11/2019 không đề cập đến các quy định về e KYC để đảm bảo thống nhất với Luật phòng chống rửa tiền, nghị định 87/2019/NĐ-CP mà đang trao cho NHNN được quyền quyết định:**  **“*Điều 9.******Mở và sử dụng tài khoản thanh toán***  *Việc mở và sử dụng tài khoản thanh toán của khách hàng tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.”*  Như vậy, theo dự thảo đang trao cho NHNN sẽ được quyền quyết định trong thông tư mở và sử dụng tài khoản thanh toán khi nghị định này được ban hành. | **Dựa trên cơ chế của các văn bản pháp luật về phòng chống rửa tiền, được hiểu rằng hoàn toàn có cơ sở để thực hiện thiết lập giao dịch lần đầu tiên với khách hàng không cần phải gặp mặt trực tiếp như: mở tài khoản thanh toán, mở thẻ, tiền gửi…**  **Tuy nhiên**, hiện nay các quy định riêng  về mở tài khoản thanh toán, nhận tiền gửi tiết kiệm vẫn quy định yêu cầu các ngân hàng phải gặp mặt trực tiếp khách hàng.  Do có các quy định không đồng nhất về KYC với các giao dịch tại quầy liên quan đến yêu cầu gặp mặt và không gặp mặt trực tiếp nên gây khó khăn cho các TCTD trong quá trình hoạt động và tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan.  Xuất phát từ quy định của Nghị định 87/2019/NĐ-CP cho phép TCTD được lựa chọn không gặp mặt trực tiếp khách hàng khi lần đầu thiết lập mối quan hệ nhưng phải đảm bảo các biện pháp, hình thức và công nghệ nhận biết và xác minh khách hàng, đề xuất Ban Soạn thảo bổ sung các cơ sở liên quan đến eKYC để đảm bảo thống nhất giữa các văn bản hướng dẫn của Chính phủ. |

Trên đây là một số góp ý của Techcombank với dự thảo Nghị định quy định về thanh toán không dùng tiền mặt. Kính gửi Quý cơ quan xem xét, tổng hợp.